**ĐỀ CƯƠNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**Câu 11: Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta (Giáo trình Chương 6 – T114)**

I. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

**\* Khái niệm tôn giáo**

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan

Tôn giáo là một thực thể xã hội: có niềm tin sâu sắc vào đấng tối cao; có hệ thống giáo thuyết; có hệ thống cơ sở thờ tự, có tổ chức nhân sự, quản lý, có hệ thống tín đồ

**1. Bản chất của tôn giáo**

* **Tôn giáo là sự phản ánh hư ảo hiện thực khác quan**. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí. Ph. Ăngghen cho rằng “...tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo – vào trong đầu óc của con người – của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”
* **Tôn giáo là một hiện tượng xã hội – văn hóa do con người sáng tạo ra**. Con người sáng tạo ra tôn giáo vì mục đích, lợi ích của họ, phản ánh những ước mơ, nguyện vọng, suy nghĩ của họ, Nhưng, sáng tạo ra tôn giáo con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hóa và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

**2. Nguồn gốc của tôn giáo**

*Nguồn gốc kinh tế - xã hội của tôn giáo*

* Trong xã hội nguyên thủy, do trình độ lực lượng sản xuất chưa phát triển, con người cảm thấy yếu đuối và bất lực trước thiên nhiên rộng lớn và bí ẩn, vì vậy họ đã gắn cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực to lớn, thần thánh hóa những sức mạnh đó.
* Khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bất công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hóa giai cấp và áp bức bóc lột, tội ác,.. cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế

=> Như vậy, sự yếu kém về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, sự bần cùng về kinh tế, áp bức, bóc lột về chính trị, bất lực trước những bất công của xã hội là nguồn gốc sâu xa của tôn giáo

*Nguồn gốc nhận thức*

* Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Khi mà khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính của tôn giáo
* Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển

=> Thực chất nguồn gốc nhận thực của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hóa, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh -> Đôi khi xa rời hiện thực, thiếu khách quan dễ rơi vào ảo tưởng, thần thánh hóa đối tượng

*Nguồn gốc tâm lý của tôn giáo*

* Sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội, hay trong nhưng lúc ốm đau, bệnh tật; ngay cả những may, rủi bất ngờ xảy ra, hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm một việc lớn (ma chay, cưới xin, làm nhà,..) con người cũng dễ tìm đến tôn giáo. Các nhà duy vật cổ đại thường đưa ra luận điểm “sự sợ hãi sinh ra tôn giáo”. Lênin cũng cho rằng, sợ hãi trước thế lực mù quáng của tư bản …. sự phá sản “đột ngột” “bất ngờ”, “ngẫu nhiên”, làm họ bị diệt vong …, dồn họ vào cảnh chết đói, đó chính là nguồn gốc sâu xa của tôn giáo hiện đại.
* Ngay cả những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng đối với những người có công với nước, với dân cũng dễ dẫn con người đến với tôn giáo (VD: thờ các anh hùng dân tộc, thờ các thành hoàng làng...)

**3. Tính chất của tôn giáo**

*Tính lịch sử của tôn giáo*

* Tôn giáo là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử, nghĩa là nó có sự hình thành, tồn tại và phát triển và có khả năng biến đổi trong những giai đoạn lịch sử nhất định để thích nghi với nhiều chế độ chính trị - xã hội. Khi các điều kiện kinh tế - xã hội, lịch sử thay đổi, tôn giáo cũng có sự thay đổi theo
* Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, đến một giai đoạn lịch sử nào đó, khi khoa học và giáo dục giúp cho đại đa số quần chúng nhân dân nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên và xã hội thì tôn giáo sẽ dần mất đi vị trí của nó trong đời sống xã hội và cả trong nhận thức, niềm tin của mỗi người

*Tính quần chúng của tôn giáo*

* Tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Hiện nay, số lượng tín đồ của các tôn giáo chiếm tỉ lệ khá cao trong dân số thế giới (gần ¾ dân số thế giới)
* Dù tôn giáo hướng con người hướng vào niềm tin hạnh phúc hư ảo của thế giới bên kia, song nó luôn phản ánh khát vọng của những người lao động về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái. Mặt khác, nhiều tôn giáo có tính nhân văn, nhân đạo và hướng thiện, vì vậy, được nhiều người ở các tầng lớp khác nhau trong xã hội, đặc biệt là quần chúng lao động tin theo

*Tính chính trị của tôn giáo*

* Khi xã hội chưa có giai cấp, tôn giáo chỉ phản ánh nhận thức hồn nhiên, ngây thơ của con người về bản thân và thế giới xung quanh mình, tôn giáo chưa mang tính chính trị
* Tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp.

+ Trước hết, do tôn giáo là sản phẩm của những điều kinh tế - xã hội, phản ảnh lợi ích, nguyện vọng của các giai cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc, nên tôn giáo mang tính chính trị

+ Mặt khác, khi các giai cấp bóc lột, thống trị sử dụng tôn giáo để phục vụ cho lợi ích giai cấp mình, chống lại các giai cấp lao động và tiến bộ xã hội, tôn giáo mang tính chính trị tiêu cực, phản tiến bộ

* Ngày nay, tôn giáo đang có chiều hướng phát triển, đa dạng, phức tạp không chỉ ở quốc gia mà còn cả phạm vi quốc tế. Đó là sự xuất hiện các tổ chức quốc tế của tôn giáo với thế lực lớn đã tác động đến nhiều mặt, trong đó có chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Vì vậy, cần nhận thức rõ: đa số quần chúng đến với tôn giáo nhằm thõa mãn nhu cầu tinh thần; song trên thực tế đã và đang bị các thế lực chính trị – xã hội lợi dụng để thực hiện mục đích ngoài tôn giáo của họ.

II. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta (Giáo trình Chương 6 – T119)

**1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam**

***Thứ nhất: Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo***

Nước ta hiện nay có 13 tôn giáo đã được công nhận tư cách pháp nhân (Phật giáo, Công giáo, Hồi giáo, Tin lành, Cao Đài,...) và trên 40 tổ chức tôn giáo đã được công nhận về mặt tổ chức hoặc đã đăng ký hoạt động

***Thứ hai: Tôn giáo ở Việt Nam đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo***

***Thứ ba: Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc***

***Thứ tư: Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ***

Chức sắc tôn giáo là tín đồ có chức vụ, phẩm sắc trong tôn giáo, họ tự nguyện thực hiện thường xuyên nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mình tin theo

Về mặt tôn giáo, chức năng của họ là truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi, quản lý tổ chức của tôn giáo, duy trì, củng cố, phát triển tôn giáo, chuyên chăm lo đến đời sống tâm linh của tín đồ.

***Thứ năm: Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài***

Trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới -> Đây là điều kiện gián tiếp củng cố và phát sinh mối quan hệ giữa các tôn giáo Việt Nam với tôn giáo ở các nước trên thế giới

Việc giải quyết vẫn đề tôn giáo ở Việt Nam phải đảm bảo kết hợp giữa mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế với việc bảo đảm độc lập, chủ quyền, không để cho kẻ địch lợi dụng dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ của Nhà nước Việt Nam nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình đối với nước ta”.

**2. Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta**

***Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta***

* Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trinhg xây dựng chủ nghĩa xã hội.
* Sự khẳng định đó mang tính khoa học và cách mạng, hoàn toàn khác với cách nhìn nhận chủ quan, tả khuynh khi cho rằng có thể bằng các biện pháp hành chính, hay khi trình độ dân trí cao, đời sống vật được bảo đảm là có thể làm cho tín ngưỡng, tôn giáo mất đi; hoặc duy tâm, hữu khuynh khi nhìn nhậm tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng bất biến, độc lập, thoát ky với mọi cơ sở kinh tế - xã hội, thể chế chính trị.
* Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật

***Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc***

* Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo
* Nhà nước xã hội chủ nghĩa:

- Một mặt, nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử vì lí do tín ngưỡng, tôn giáo

- Mặt khác, thông qua quá trình vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần,... để tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, để cùng nhau xây dựng và bảo vể Tổ quốc

* Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật với chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia

***Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng***

* Công tác vận động quần chúng các tôn giáo nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đát nước
* Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào theo các tôn giáo, nhằm nâng cao trình độ, đời sống mọi mặt cho đồng bào, làm cho quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn, tích cực, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

***Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị***

* Công tác tôn giáo liên quan đến chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Nó không chỉ liên quan đến quần chúng tín đồ, chức sắc của tôn giáo, mà còn gắn liền với công tác đấu tranh với âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc, dân tộc
* Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị: hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị do Đảng lãnh đạo

***Vấn đề theo đại và truyền đạo***

* Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật
* Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không được ép người dân theo đạo

**Câu 12: Nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lenin trong giái quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Vấn đề tôn giáo ở VN hiện nay.**

1. ***Nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lenin trong giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH***

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

***Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân***

Tín ngưỡng tôn giáo là niềm tin sâu sắc của quần chúng vào đấng tối cao, đấng thiêng liêng nào đó mà họ tôn thờ, thuộc lĩnh vực ý thức tư tưởng. Do đó, tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng thuộc quyền tự do tư tưởng của nhân dân. Quyền

này nói lên rằng việc theo đạo, đổi đạo, hay không theo đạo là thuộc quyền tự do lựa chọn của mỗi người dân, không một cá nhân, tổ chức nào, kể cả các chức sắc tôn giáo, tổ chức giáo hội… được quyền can thiệp vào sự lựa chọn này. Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của họ.

Tôn trọng tự do tín ngưỡng cũng chính là tôn trọng quyền con người, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không can thiệp và không cho bất cứ ai can thiệp, xâm phạm đến quyền tự do tín ngưỡng, quyền lựa chọn theo hay không theo tôn giáo của nhân dân. Các tôn giáo và hoạt động tôn giáo bình thường, các cơ sở thờ tự, các phương tiện phục vụ nhằm thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân được Nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng và bảo hộ.

* ***Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới***

Nguyên tắc này để khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân mà không chủ tr- ương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội; muốn xoá bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy. Điều cần thiết trước hết là phải xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, nghèo đói và thất học… cũng như những tệ nạn nảy sinh trong xã hội. Đó là một quá trình lâu dài, và không thể thực hiện được nếu tách rời việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

* ***Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo***

Trong xã hội công xã nguyên thuỷ, tín ngưỡng, tôn giáo chỉ biểu hiện thuần tuý về tư tưởng. Nhưng khi xã hội đã xuất hiện giai cấp thì dấu ấn giai cấp - chính trị ít nhiều đều in rõ trong các tôn giáo. Từ đó, hai mặt chính trị và tư tưởng thường thể hiện và có mối quan hệ với nhau trong vấn đề tôn giáo và bản thân mỗi tôn giáo.

Mặt chính trị phản ánh mối quan hệ giữa tiến bộ với phản tiến bộ, phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp, mâu thuẫn giữa những thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động. Mặt tư tưởng biểu hiện sự khác nhau về niềm tin, mức độ tin giữa những người có tín ngưỡng tôn giáo và những người không theo tôn giáo, cũng như những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, phản ánh mâu thuẫn không mang tính đối kháng.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo. Sự phân biệt này, trong thực tế không đơn giản, bởi lẽ,

trong đời sống xã hội, hiện tượng nhiều khi phản ánh sai lệch bản chất, mà vấn đề chính trị và tư tưởng trong tôn giáo thường đan xen vào nhau. Mặt khác, trong xã hội có đối kháng giai cấp, tôn giáo thường bị yếu tố chính trị chi phối rất sâu sắc, nên khó nhận biết vấn đề chính trị hay tư tưởng thuần tuý trong tôn giáo. Việc phân biệt hai mặt này là cần thiết nhằm tránh khuynh hướng cực đoan trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

* ***Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo***

Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến, ngược lại, nó luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng tuỳ thuộc vào những điều kiện kinh tế - xã hội - lịch sử cụ thể. Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Quan điểm, thái độ của các giáo hội, giáo sĩ, giáo dân về những lĩnh vực của đời sống xã hội luôn có sự khác biệt. Vì vậy, cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, đánh giá và ứng xử đối với những vấn đề có liên quan đến tôn giáo và đối với từng tôn giáo cụ thể.

1. ***Vấn đề tôn giáo ở VN hiện nay***

* Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo, vì vậy giải quyết vấn đề tôn giáo ở VN cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Nhà nước trong thời đại hội nhập mở cửa hiện nay. Hiểu được điều đó, Nhà nước đã thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, trong đó có đồng bào các tôn giáo, góp phần giữ vững ổn định tình hình xã hội, an ninh chính trị; đoàn kết dân tộc được củng cố.

**- Chủ động giải quyết các mối quan hệ giữa Nhà nước và tôn giáo, đồng thời thúc đẩy việc tự điều chỉnh của tôn giáo để thích ứng với sự quản lý của Nhà nước XHCN.**

+ Mâu thuẫn giữa Nhà nước với tôn giáo là một tất yếu khách quan bởi Nhà nước Việt Nam là nhà nước thế tục, hình thái chủ thể của xã hội Việt Nam là duy vật - vô thần nhưng tôn giáo lại là sự kết hợp giữa duy tâm và thần luận. Đứng trên quan điểm hệ thống, các tôn giáo là tiểu hệ của hệ thống xã hội Việt Nam, các kết cấu thứ bậc trong tiểu hệ thống chỉ quyết định, quy định phương thức hoạt động của riêng nó. Việc các tiểu hệ thống phải thích ứng với chỉnh thể là hợp lý. Quá trình thích ứng có xảy ra mâu thuẫn đặc biệt là ở các vấn đề liên quan đến đất đai thờ tự, nơi sinh hoạt tôn giáo, hình thức sinh hoạt tôn giáo, yếu tố thẩm mỹ, đạo đức v.v.. Nhưng đó là những mâu thuẫn giải quyết được. Trong những năm qua, các cơ quan quản lý nhà nước luôn chủ động giải quyết các mâu thuẫn này bằng pháp luật, qua phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị để vận động quần chúng là các tín đồ, chức sắc, tu sĩ tôn giáo thực hiện theo pháp luật; tạo dư luận xã hội, buộc chức năng tự điều chỉnh và điều khiển của các tôn giáo phải phát huy nhằm thích ứng với các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của Việt Nam; hướng các tôn giáo chủ động, tích cực tham gia vào sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH đất nước.

+ Thực tiễn cho thấy, tôn giáo có sự thích ứng về căn bản với Nhà nước trong một giai đoạn nhất định, song cùng với sự phát triển của xã hội có thể phát sinh sự không thích ứng mới đòi hỏi phải có những điều chỉnh. Việc thực hiện mở cửa sâu rộng không chỉ về mặt kinh tế, chính trị mà cả trong lĩnh vực tôn giáo cùng với việc tăng cường dân chủ hóa đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay là cơ hội để các tôn giáo giao lưu với thế giới cũng như tăng cường sự thích ứng với xã hội XHCN, thích ứng với sự quản lý của nhà nước XHCN. Quá trình thích ứng, tái thích ứng sâu rộng với xã hội XHCN là một tất yếu khách quan trong mối quan hệ giữa Nhà nước và tôn giáo ở Việt Nam

**- Phát huy những điểm tương đồng của tôn giáo và CNXH, những yếu tố tích cực của tôn giáo trong đời sống xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.**

+ Có thể thấy sự khác biệt giữa lý tưởng tôn giáo và CNXH cơ bản nằm trong khuôn khổ của thế giới quan cũng như phương pháp luận và lực lượng thực hiện sứ mệnh giải phóng con người. Tôn giáo hứa hẹn xã hội hoàn thiện ở một thế giới khác, trong khi CNXH chủ trương thay đổi cái nhà nước và xã hội hiện tại bằng một xã hội khác cao hơn, tiến bộ hơn, công bằng hơn. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà nhà nước XHCN phủ nhận nhu cầu tâm linh của quần chúng - chừng nào đồng bào có đạo còn có nhu cầu ấy. Sự khác nhau về thế giới quan không hoàn toàn dẫn đến sự khác nhau về quan điểm chính trị. Người có, cũng như không có tín ngưỡng, tôn giáo vẫn có thể cùng phấn đấu cho một mục tiêu chính trị nhất định. Thực tế là có nhiều điểm tương đồng giữa mục tiêu, khát vọng của các tôn giáo với nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa, đạo đức của CNXH.

+ Tiếp tục phát huy yếu tố tích cực của các tôn giáo trong đời sống xã hội, các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo đã luôn tạo điều kiện, vận động để các tổ chức tôn giáo thực hiện tốt vai trò dẫn dắt các tín đồ hành đạo, khơi dậy và phát huy những mặt tích cực trong hoạt động, sinh hoạt của các tôn giáo hợp pháp, từ thiện cứu giúp nhân đạo; biểu dương những nhà tu hành, những tín đồ thực hiện tốt phương châm “tốt đời, đẹp đạo”... Đồng thời, luôn cảnh giác đấu tranh, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân lợi dụng tôn giáo để gây chia rẽ khối đại đại đoàn kết dân tộc, đội lốt tôn giáo vì các mưu đồ kinh tế, chính trị, chống phá sự nghiệp cách mạng.

**- Mở rộng đối ngoại trong lĩnh vực tôn giáo, chống kẻ thù lợi dụng tôn giáo**

+ Các tôn giáo lớn của Việt Nam như Công giáo, Phật giáo, Tin Lành... đều du nhập từ bên ngoài; do đó các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam với mức độ khác nhau, trong phạm vi điều kiện hoạt động nhất định đều có mối quan hệ với các tôn giáo đồng đạo trên thế giới. Một số tôn giáo nội sinh cũng tăng cường tìm kiếm, mở rộng liên hệ với các cộng đồng dân cư trên toàn cầu để hành đạo.

+ Đối ngoại tôn giáo được tăng cường (bao gồm cả đối ngoại nhân dân và đối ngoại nhà nước) như: trao đổi đoàn; tham dự các diễn đàn, hội thảo đối thoại về nhân quyền, tôn giáo với các nước EU, Mỹ, Ốtxtrâylia, với Ủy ban Tự do tôn giáo quốc tế (Mỹ); diễn đàn nhân dân ASEM hàng năm v.v.. giúp cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo nắm bắt được các xu hướng phát triển, đặc điểm mối liên thông đồng đạo của các tôn giáo, qua đó có những điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

 + Các cuộc tiếp xúc thường xuyên, thân tình, khách quan giữa sứ quán các nước, các tổ chức quốc tế, phóng viên, báo chí nước ngoài với các cơ quan trung ương và địa phương của Việt Nam, tiếp cận với thực tế ở các vùng, miền nhạy cảm về tôn giáo, các nhân vật tôn giáo để hiểu rõ hơn tình hình và chính sách tôn giáo của Việt Nam đã tạo được niềm tin, sự hiểu biết, chia sẻ của các nước, các tổ chức về chính sách tôn giáo, cũng như những vướng mắc trong xử lý một số vấn đề tôn giáo của Việt Nam. Trên cơ sở đó, các cơ quan quản lý có được sự đồng thuận của cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết các vụ việc tôn giáo.

**- Giải quyết các vấn đề tôn giáo ngay từ cơ sở**

+ Trong thời gian qua, các cấp chính quyền đã tuân thủ việc thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo bằng pháp luật; đã cùng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đi sâu vận động quần chúng tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành xây dựng tốt phong trào sống tốt đời, đẹp đạo để vừa làm tốt việc đạo, vừa góp phần xây dựng đất nước.

Số tín đồ tôn giáo ở Việt Nam hiện nay chủ yếu là nông dân (ước tính số tín đồ là nông dân của Phật giáo và Thiên Chúa giáo chiếm đến 80 - 85%, của Cao Đài, Hòa Hảo là 95%, của Tin Lành là 65%) và vẫn tiếp tục gia tăng ở các tôn giáo, ở các khu vực kinh tế kém phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Các nội dung và phương pháp vận động được điều chỉnh để thích hợp với từng đối tượng trong từng tôn giáo cụ thể nhằm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng nhân dân.

+ Đối với vấn đề một số người lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín dị đoan, thương mại hóa, sự xuất hiện xu hướng đa dạng tôn giáo với sự ra đời của nhiều hệ phái, dòng tu; kéo theo đó là hàng loạt vấn đề bất ổn như tách, lập giáo họ, chuyển nhượng, hiến đất xây nơi thờ tự trái phép, đòi đất đai, nhà thờ v.v.. nguyên tắc quản lý tôn giáo ở cơ sở được quán triệt thực hiện là: có lý, đúng luật, được quần chúng nhân dân đồng tình, ủng hộ. Phương châm thực hiện là sử dụng triệt để các yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, vừa tranh thủ, vừa đấu tranh khi giải quyết các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo, lấy tranh thủ là chính góp phần giải quyết phần lớn sự việc, vụ việc tôn giáo từ cơ sở.

**- Bên cạnh những mặt tích cực, chủ động, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay còn những hạn chế:**

+ Hệ thống các văn bản pháp luật, pháp quy về tín ngưỡng, tôn giáo chưa đồng bộ, thiếu các quy định và điều khoản thi hành trong việc giải quyết về đất đai liên quan đến tôn giáo; về quản lý hoạt động tín ngưỡng, sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam; chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng...; thiếu các chính sách cụ thể để đưa vào quản lý các tôn giáo chưa được công nhận về tổ chức hay các tổ chức tín ngưỡng mang màu sắc tôn giáo, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Một bộ luật về tôn giáo, tín ngưỡng đến nay vẫn đang trong giai đoạn dự thảo, xin ý kiến góp ý.

+ Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp có nhiều điểm chưa phù hợp với nhiệm vụ được giao. Còn tồn tại nhận thức cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo chỉ là Ban tôn giáo các cấp, dẫn đến việc thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo bị bó hẹp, hạn chế, yếu kém. Công tác tham mưu trong quản lý nhà nước về tôn giáo bao gồm quản lý nhà nước đối với lễ hội tín ngưỡng, quản lý nhà nước đối với tổ chức tôn giáo và hoạt động tôn giáo ở nhiều địa phương thực hiện chưa tốt. Sự phân công trách nhiệm giữa các cấp, các ngành thiếu cụ thể dẫn đến hiện tượng chồng chéo hoặc đùn đẩy trong tổ chức thực hiện. Chế độ thông tin, báo cáo về tình hình tôn giáo có thời điểm thực hiện chưa đầy đủ.

+ Công tác quản lý nhà nước hiện tập trung nhiều vào các tôn giáo đã được Nhà nước công nhận. Việc ngăn chặn, đấu tranh với các tôn giáo không hợp pháp và những hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật còn bị động, tại nhiều thời điểm chưa khôn khéo, kịp thời.

+ Tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng liên quan đến nhiều cấp, ngành còn chậm. Việc phối hợp các cấp, các ngành xử lý các vấn đề nảy sinh trong tôn giáo, liên quan đến các hoạt động đối nội, đối ngoại, kinh tế, văn hóa, xã hội còn thiếu đồng bộ.

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo còn nhiều hạn chế, giảm dần theo từng cấp; xuống đến cấp cơ sở về cơ bản năng lực chuyên môn chưa bảođảm. Công tác đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo cũng chưa được chú trọng đúng mức.

+ Thiếu một chiến lược mang tính tổng thể của ngành quản lý nhà nước về tôn giáo từ công tác tổ chức, con người, nguyên tắc xử lý công việc. Hoạt động hiện tại vẫn nặng về giải quyết sự vụ, sự việc...

**Câu 13: Vị trí, chức năng của gia đình. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên CNXH. Vấn đề gia đình và xây dựng gia đình ở Việt Nam hiên nay**

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ các thành viên trong gia đình

I. Vị trí, chức năng của gia đình (Giáo trình chương 7 – T129)

**1. Vị trí của gia đình trong xã hội**

***Gia đình là tế bào của xã hội***

* Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội
* Với việc sản xuất tư liệu tiêu dùng, tư liệu sản xuất, tái sản xuất ra con người, gia đình như một tế bào tự nhiên, là một đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể - xã hội. Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được -> Muốn có xã hội phát triển lành mạnh thì phải quan tâm xây dựng tế bào gia đình tốt
* Tuy nhiên mức độ tác động của gia đình đối với xã hội còn phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội. Trong các chế xã hội dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, sự bất bình đẳng trong quan hệ gia đình, quan hệ xã hội đã hạn chế rất lớn đến sự tác động của gia đình đối với xã hội.

***Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên***

* Từ khi còn nằm trong bụng mẹ, đến lúc lọt lòng và suốt cuộc đời, mỗi cá nhân đều gắn bó chặ chẽ với gia đình
* Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành, phát triển
* Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực, trí lực để trở thành công dân tốt cho xã hội

***Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội***

* Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách từng người.
* Tuy nhiên, mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đồng thời cũng là quan hệ giữa các thành viên của xã hội. Không có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân, cũng chính là môi trường đầu tiên mà mỗi cá nhân học được và thực hiện quan hệ xã hội
* Ngược lại, gia đình cũng là một trong những cộng đồng để xã hội tác động đến cá nhân. Nhiều thông tin, hiện tượng của xã hội thông qua lăng kính gia đình mà tác động tích cực hoặc tiêu cực đến sự phát triển của mỗi cá nhân về tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách,..

**2. Chức năng của gia đình**

***Chức năng tái sản xuất ra con người***

- Là chức năng đặc thù của gia đình

* Đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người
* Đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ
* Đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội

- Việc thực hiện chức năng tái sản xuất ra con người là việc của gia đình và xã hội, vì:

* Quyết định đến mật độ dân cư và nguồn lực lao động
* Liên quan đến sự phát triển của mọi mặt đời sống xã hội

Liên hệ với Việt Nam: Chức năng này được thực hiện theo xu hướng hạn chế, cụ thể là chính sách kế hoạch hóa gia đình: “Mỗi gia đình chỉ nên có từ 1 đến 2 con”. Vì trình độ phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta còn thấp, dân số đông (98,3 triệu người)

***Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục***

- Là trách nhiệm của cha mẹ với con cái, của gia đình với xã hội

* Thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ
* Hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống của mỗi người

-> Gia đình là một môi trường văn hóa, giáo dục

- Đây là chức năng hết sức quan trọng

* Ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đến cuộc đời của mỗi thành viên
* Góp phần to lơn vào việc đào tạo thế hệ trẻ

-> Giáo dục của gia đình gắn liền với giáo dục của xã hội

Liên hệ với Việt Nam:

* Nhiều gia đình giáo dục rất tốt cho con về cả nhân cách lẫn kiến thức
* Bên cạnh đó, có một số trường hợp giáo dục con chưa đúng cách đã gây ra những ảnh hưởng rất tiêu cực

***Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng***

- Gia đình là đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động

- Gia đình là một đơn vị tiêu dùng trong xã hội

+ Thực hiện chức năng tổ chức tiêu dùng hàng hóa

-> Duy trì đời sống cũng như sinh hoạt gia đình

+ Sử dụng hợp lý các khoản thu nhập

-> Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần

+ Sử dụng quỹ thời gian nhàn rỗi

-> Tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình

- Chức năng kinh tế của gia đình

* Có sự khác nhau về quy mô sản xuất, sở hữu tư liệu sản xuất cà cách thức tổ chức sản xuất và phân phối
* Quyết định hiệu quả đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên trong gia đình
* Đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải, sự giàu có của xã hội

Liên hệ với Việt Nam: Gia đình vẫn là một yếu tố quan trọng trong phát triển kinh tế

* Việc tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo ở các gia đình không chỉ có lợi ích cho các cá nhân mà còn đưa nước ta có sự vượt bậc về kinh tế
* Gia đình cũng đã tạo ra và cung cấp một lượng lớn người lao động cho xã hội và nền kinh tế

***Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình***

- Là chức năng thường xuyên của gia đình

- Bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe

- Vừa là nhu cầu tình cảm vừa là trách nhiệm, đạo lý, lương tâm của mỗi người

-> Có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội

Liên hệ với Việt Nam: Sự du nhập của các nền văn hóa mới và sự thay đổi của nền kinh tế -> nhiều giá trị truyền thống bị thay đổi

* Các gia đình có hai thế hệ tăng cao
* Việc trao đổi qua lại giữa các thế hệ cũng giảm đáng kể
* Việc gắn kết giữa gia đình và đại gia đình hay dòng họ chỉ còn tồn tại ở nhiều nhóm nông thôn, cao tuổi

\* Ngoài chức năng trên, gia đình còn có chức năng văn hóa, chính trị

* Chức năng văn hóa: Gia đình là nơi lưu giữ truyền thống văn hóa của dân tộc, những phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa. Gia đình không chỉ là nơi lưu giưc mà còn là nơi thụ hưởng những giá trị, văn hóa của xã hội
* Chức năng chính trị: Gia đình là một tổ chức chính trị của xã hội, là nơi tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước và quy chế (hương ước) của làng xã và hưởng lợi từ hệ thống pháp luật chính sách, quy chế đó